TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 147/2024/HNGĐ-ST Ngày: 25/9/2024 *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Bùi Quang Năng

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Linh

Bà Trần Thị Trà Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyết- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2024/ TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc "tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 152/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị S; Sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H; Sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Đài Loan); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Võ Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 22/7/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24/2011, quyển số 01. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một thời gian sau vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2018 chị đi làm việc tại tỉnh Bắc Ninh, còn anh H lái xe đường dài nên không có nhiều thời gian chung sống vợ chồng. Đến năm 2020, anh H đi Đài Loan lao động đến nay. Quá trình kết hôn vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Minh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 05/11/2012, hiện nay đang sống cùng mẹ. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Võ Thị S yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tiến hành thụ lý giải quyết vụ án mà không thực hiện thủ tục hòa giải tiền tố tụng cũng như hòa giải trong quá trình giải quyết.

Cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 05/11/2012 có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 39, 227, 228, 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị S ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Duy K, sinh ngày 05/11/2012 cho chị Võ Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét;

- Về án phí: Chị Võ Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Võ Thị S (trú tại: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Minh H (Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh), anh H đang sống và làm việc tại Đài Loan. Theo công văn số 658/PA08-P1 ngày 11/7/2024 của Phòng Q Công an tỉnh H thì anh Nguyễn Minh H đã xuất cảnh ngày 19/8/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Minh H hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương theo địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh H tại Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Đồng thời, thông báo về việc giải quyết vụ án cho anh H trên kênh đối ngoại VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp từ ngày 12,13,14 tháng 08 năm 2024 nhưng không có hồi âm của bị đơn. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã mở phiên tòa ấn định thời gian xét xử lần 1 vào ngày 18/9/2024, lần 2 vào ngày 25/9/2024 tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt và không có bất kỳ văn bản ý kiến nào gửi Tòa án. Chị Võ Thị S vì lý do đi làm xa và bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị S, anh H theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị S và anh Nguyễn Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh H là hợp pháp. Theo chị S trình bày từ quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và thường xuyên sống xa nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Minh H không trình

bày ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hai vợ chồng không quan tâm đến nhau, tình cảm không còn, hiện mỗi người sống một nơi không có khả năng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị S và anh H không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị S.

[3] Về con chung: Chị Võ Thị S và anh Nguyễn Minh H có một con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 05/11/2012. Chị Võ Thị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi anh H đi làm việc tại nước ngoài, chị S là người nuôi con, hiện nay con do chị S chăm sóc và sống tại nhà bố mẹ chị S. Nay ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc con chung, con Nguyễn Duy K trình bày sau khi bố mẹ ly hôn, nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần giao con chung Nguyễn Duy K cho chị Võ Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Võ Thị S không yêu cầu, miễn xét. Anh Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 39, 227, 228, 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị S, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị S ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Duy K, sinh ngày 05/11/2012 cho chị Võ Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Võ Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000005 ngày 03/7/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Sơn Trà, huyện Hương Sơn, Hà tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Năng